

Số: /KH-SDTTG

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND về Thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW BCH Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển KT- XH, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”

Căn cứ Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

- Phát huy vai trò của công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tổ chức tôn giáo phục vụ sự phát triển của tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt từ 10% trở lên trong giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Kết luận số 18-KL/TW, Chương trình hành động số 25-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 209/KH-UBND của UBND tỉnh.

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng phòng chuyên môn; bảo đảm đồng bộ, khả thi, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với nhiệm vụ chính trị hằng năm của Sở; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng công vụ và hiệu quả quản lý nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 21/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh tới toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan và đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo.

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: Phòng Công tác dân tộc; Phòng Chính sách; Phòng Tôn giáo.

2. Tham mưu thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc; huy động nguồn lực phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Chủ động tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, chính sách dân tộc của Trung ương và của tỉnh; tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung, dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030; Chương trình phát triển vùng DTTS và MN tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 212/KH-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương

trình số 22-CT/TU ngày 28/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030; Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chính sách đầu tư xây dựng công trình ngầm, cầu dân sinh trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2028; Nghị quyết số 75/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Ninh ngày 12/11/2025 Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát huy tiếng DTTS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030.

Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân tộc; nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

Phối hợp huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Công tác Dân tộc; Phòng Chính sách.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Tôn giáo.

3. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Phối hợp triển khai các chính sách giảm nghèo bền vững; tập trung hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập.

Tuyên truyền, vận động đồng bào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tiễn; phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời tham mưu các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn phát sinh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Công tác dân tộc.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Chính sách; Phòng Tôn giáo.

4. Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới; góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân

tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Bắc Ninh - Kinh Bắc.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; khuyến khích gìn giữ tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống, nghề thủ công và các loại hình văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số.

Gắn công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phát huy vai trò của người có uy tín, nghệ nhân, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo trong việc truyền dạy, gìn giữ và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống; tăng cường giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, ý thức bảo tồn và phát huy di sản văn hóa trong các tầng lớp Nhân dân.

Phối hợp thực hiện các giải pháp bảo đảm quyền tiếp cận và thụ hưởng các giá trị văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội cho đồng bào các dân tộc; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhân văn và phát triển bền vững.

Đơn vị chủ trì: Phòng Chính sách.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Công tác dân tộc; Phòng Tôn giáo.

5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy nguồn lực tôn giáo tham gia phát triển kinh tế - xã hội

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định pháp luật.

Chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo ngay từ cơ sở; không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Vận động, tranh thủ chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Tôn giáo.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở; Phòng Công tác dân tộc; Phòng Chính sách.

6. Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và chức sắc tôn giáo trong phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để người có uy tín phát huy vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Ninh.

Tăng cường biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; phát huy vai trò người có uy tín và chức sắc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở; Phòng Tôn giáo.

Đơn vị phối hợp: Phòng Công tác dân tộc; Phòng Chính sách.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc; tăng cường số hóa hồ sơ, tài liệu và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, người lao động; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực thi công vụ.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: Phòng Công tác dân tộc; Phòng Chính sách; Phòng Tôn giáo.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Gắn trách nhiệm người đứng đầu phòng chuyên môn đối với kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: Phòng Công tác dân tộc; Phòng Chính sách; Phòng Tôn giáo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tại các phòng chuyên môn. Chủ động tham mưu lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Sở; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tham mưu tuyên truyền phổ biến nội dung kế hoạch này trên Cổng Thông tin điện tử của Sở.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền; tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; tăng cường công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng chuyên môn định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 10 hàng tháng, trước ngày 25/5 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 20/11 đối với báo cáo năm; thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Giám đốc Sở báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định.

Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cá nhân, phòng chuyên môn phản ánh qua Văn phòng tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM thuộc Sở.
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thu Hà

